BỘ TÀI CHÍNH- NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22/2016/TTLT-BTC-NHNN	*Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2261
Ngày: 11.7.16
Chuyển: Hạt Giáo

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
HƯỚNG DẪN VIỆC PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU KHO BẠC QUA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 06 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chi tiết về việc phát hành tín phiếu kho bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 5/1/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2011/NĐ-CP), bao gồm:

1. Phát hành tín phiếu kho bạc theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao

dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước).

2. Phát hành tín phiếu kho bạc trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Ngoài các thuật ngữ đã được giải thích tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP, trong Thông tư này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. "Tín phiếu kho bạc" (sau đây gọi tắt là tín phiếu) là loại trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn không vượt quá 52 tuần và đồng tiền phát hành là đồng Việt Nam.

2. "Tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu" là tín phiếu do Kho bạc Nhà nước phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

3. "Tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước" là tín phiếu do Kho bạc Nhà nước phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. "Tín phiếu phát hành lần đầu" là loại tín phiếu mới, được phát hành lần đầu tiên trên thị trường sơ cấp.

5. "Tín phiếu phát hành bổ sung" là tín phiếu được phát hành bổ sung cho một mã tín phiếu đang lưu hành và có cùng ngày đáo hạn với tín phiếu đang lưu hành.

6. "Đấu thầu cạnh tranh lãi suất" là việc các thành viên tham gia đấu thầu tín phiếu đưa ra các mức lãi suất dự thầu của mình để chủ thể phát hành lựa chọn mức lãi suất trúng thầu.

7. "Đấu thầu không cạnh tranh lãi suất" là việc các thành viên tham gia đấu thầu không đưa ra mức lãi suất dự thầu mà đăng ký mua tín phiếu theo mức lãi suất trúng thầu được xác định theo kết quả đấu thầu cạnh tranh lãi suất.

8. "Đấu thầu đơn giá" là phương thức xác định kết quả đấu thầu mà theo đó, mức lãi suất phát hành tín phiếu là mức lãi suất trúng thầu cao nhất và được áp dụng chung cho các thành viên trúng thầu.

9. "Đấu thầu đa giá" là phương thức xác định kết quả đấu thầu mà theo đó, mức lãi suất phát hành tín phiếu đối với mỗi thành viên trúng thầu đúng

bằng mức lãi suất dự thầu của thành viên đó.

10. "Ngày tổ chức phát hành tín phiếu" là ngày tổ chức đấu thầu tín phiếu đối với tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

11. "Ngày phát hành tín phiếu" là ngày thanh toán tiền mua tín phiếu.

12. "Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu" là ngày người mua tín phiếu thanh toán tiền mua tín phiếu cho chủ thể phát hành.

13. "Ngày đăng ký cuối cùng của tín phiếu" là ngày Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác định danh sách chủ sở hữu tín phiếu để thanh toán tín phiếu.

14. "Kỳ hạn còn lại của tín phiếu" là thời gian còn lại thực tế tính từ ngày phát hành bổ sung tín phiếu đến ngày tín phiếu đáo hạn.

Điều 4. Chủ thể phát hành

1. Chủ thể phát hành tín phiếu là Bộ Tài chính.

2. Bộ Tài chính uỷ quyền cho Kho bạc Nhà nước tổ chức phát hành tín phiếu theo quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Điều khoản và điều kiện tín phiếu

Điều khoản và điều kiện tín phiếu thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2011/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Kỳ hạn tín phiếu

a) Tín phiếu có các kỳ hạn chuẩn là 13 tuần, 26 tuần và 52 tuần;

b) Bộ Tài chính quy định việc phát hành các kỳ hạn chuẩn khác của tín phiếu trong trường hợp cần thiết nhưng không vượt quá 52 tuần;

c) Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b Khoản này và mục tiêu quản lý ngân quỹ, Kho bạc Nhà nước quy định các kỳ hạn cụ thể của tín phiếu cho từng đợt phát hành.

2. Mệnh giá tín phiếu

Tín phiếu có mệnh giá là một trăm nghìn (100.000) đồng. Các mệnh giá khác là bội số của một trăm nghìn (100.000) đồng.

3. Phương thức phát hành tín phiếu

a) Đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;

b) Phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Hình thức tín phiếu

a) Tín phiếu được phát hành theo hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu

điện tử;

b) Kho bạc Nhà nước thông báo cụ thể về hình thức phát hành tín phiếu trong thông báo đấu thầu.

5. Phát hành và thanh toán tín phiếu

Tín phiếu được phát hành thấp hơn mệnh giá và được thanh toán một lần bằng mệnh giá vào ngày tín phiếu đến hạn.

6. Phát hành bổ sung tín phiếu

Kho bạc Nhà nước quyết định việc phát hành bổ sung tín phiếu nhằm đảm bảo thanh khoản cho thị trường.

Điều 6. Lãi suất phát hành tín phiếu

1. Đối với tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính quy định khung lãi suất phát hành tín phiếu trong từng thời kỳ hoặc từng phiên phát hành. Căn cứ vào khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định, Kho bạc Nhà nước lựa chọn và quyết định lãi suất phát hành tín phiếu đối với từng phiên đấu thầu.

2. Đối với tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước, lãi suất phát hành tín phiếu là lãi suất thoả thuận giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

Chương 2
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU

Mục 1
PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC ĐẤU THẦU QUA SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 7. Lịch biểu phát hành tín phiếu

1. Ngày tổ chức phát hành tín phiếu là ngày thứ Hai. Trong một số trường hợp, để đảm bảo sự phát triển của thị trường trái phiếu và nhu cầu quản lý ngân quỹ, Kho bạc Nhà nước có thể quyết định ngày tổ chức phát hành tín phiếu khác với ngày thứ Hai.

2. Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu:

Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu là ngày làm việc liền kề ngay sau ngày tổ chức phát hành tín phiếu.

3. Căn cứ vào các quy định tại Khoản 1, 2 Điều này, Kho bạc Nhà nước công bố lịch biểu dự kiến phát hành tín phiếu theo phương thức đấu thầu trong

năm tiếp theo (nếu có) trên trang tin điện tử Kho bạc Nhà nước và thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 8. Đối tượng tham gia đấu thầu tín phiếu

Đối tượng được tham gia đấu thầu tín phiếu (sau đây gọi tắt là thành viên đấu thầu tín phiếu) là thành viên đấu thầu trái phiếu Chính phủ được Bộ Tài chính lựa chọn và công bố theo quy định tại Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 111/2015/TT-BTC) và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Điều 9. Hình thức và phương thức xác định kết quả đấu thầu

1. Đấu thầu tín phiếu được thực hiện theo một (01) trong hai (02) hình thức, gồm:

a) Đấu thầu cạnh tranh lãi suất;

b) Đấu thầu kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất.

2. Kết quả đấu thầu tín phiếu được xác định theo một (01) trong hai (02) phương thức, gồm:

a) Đấu thầu đơn giá;

b) Đấu thầu đa giá.

Căn cứ vào sự phát triển của thị trường, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính chấp thuận chủ trương trước khi áp dụng phương thức đấu thầu đa giá. Nội dung chấp thuận của Bộ Tài chính bao gồm: thời gian tổ chức đấu thầu và kỳ hạn tín phiếu dự kiến phát hành theo phương thức đấu thầu đa giá.

3. Kho bạc Nhà nước thông báo cụ thể về hình thức đấu thầu và phương thức xác định kết quả đấu thầu trong thông báo đấu thầu.

Điều 10. Nguyên tắc tổ chức đấu thầu

1. Giữ bí mật mọi thông tin dự thầu của thành viên đấu thầu và các thông tin liên quan đến khung lãi suất của Bộ Tài chính.

2. Thực hiện công khai, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các thành viên đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trường hợp phiên đấu thầu được tổ chức theo hình thức kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 9 Thông tư này thì phải đảm bảo tổng khối lượng tín phiếu phát hành cho

thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất không vượt quá 30% tổng khối lượng tín phiếu gọi thầu trong phiên đấu thầu.

Điều 11. Quy trình, thủ tục tổ chức đấu thầu

1. Tối thiểu ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu thầu tín phiếu, Kho bạc Nhà nước gửi thông báo phát hành tín phiếu cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán. Nội dung thông báo gồm:

a) Mã tín phiếu dự kiến phát hành do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp;

b) Kỳ hạn tín phiếu, khối lượng gọi thầu, hình thức tín phiếu đối với từng mã tín phiếu dự kiến phát hành, trong đó nêu rõ tín phiếu được phát hành lần đầu hoặc được phát hành bổ sung. Đối với trường hợp tín phiếu phát hành bổ sung, thông báo phải nêu rõ điều kiện, điều khoản của tín phiếu đang lưu hành;

c) Ngày tổ chức phát hành, ngày phát hành, ngày thanh toán tiền mua tín phiếu và ngày đáo hạn đối với từng mã tín phiếu;

d) Phương thức thanh toán tín phiếu đến hạn;

đ) Hình thức đấu thầu;

e) Phương thức xác định kết quả đấu thầu;

g) Tài khoản nhận tiền mua tín phiếu của Kho bạc Nhà nước.

2. Tối thiểu hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu thầu tín phiếu, căn cứ đề nghị của Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước gửi thông báo phát hành tín phiếu tới toàn bộ thành viên đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Thông tư này và công bố thông tin trên trang tin điện tử của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước,.

3. Chậm nhất vào 10 giờ 30 phút ngày tổ chức phát hành, các thành viên đấu thầu gửi Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông tin dự thầu theo quy trình và mẫu đăng ký dự thầu do Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước quy định. Trường hợp đấu thầu cạnh tranh lãi suất, mỗi thành viên đấu thầu và mỗi khách hàng của thành viên đấu thầu được phép dự thầu tối đa năm (05) mức dự thầu trên một mã tín phiếu gọi thầu, mỗi mức đặt thầu bao gồm lãi suất dự thầu (tính đến 2 chữ số thập phân) và khối lượng dự thầu tương ứng. Đối với trường hợp mua tín phiếu cho khách hàng, thành viên đấu thầu phải cung cấp đầy đủ tên khách hàng, mức lãi suất và khối lượng dự thầu tương ứng của mỗi khách hàng.

4. Chậm nhất mười lăm (15) phút sau thời gian đăng ký dự thầu cuối cùng quy định tại Khoản 3 Điều này, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước mở thầu,

tổng hợp thông tin dự thầu và gửi cho Kho bạc Nhà nước.

5. Căn cứ vào thông tin dự thầu tổng hợp nhận từ Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước xác định mức lãi suất phát hành đối với mỗi mã tín phiếu gọi thầu và thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước chậm nhất vào 11 giờ 30 phút ngày tổ chức phát hành để Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác định kết quả đấu thầu tín phiếu theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

6. Kết thúc phiên đấu thầu tín phiếu, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo kết quả đấu thầu cho thành viên đấu thầu bằng dữ liệu điện tử thông qua hệ thống đấu thầu tín phiếu điện tử.

7. Kết thúc phiên đấu thầu tín phiếu, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo chi tiết kết quả phát hành gồm kết quả đấu thầu quy định tại Khoản 5 Điều này và kết quả phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu quy định tại Điều 13 Thông tư này (nếu có) cho Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này. Đồng thời các đơn vị thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

Điều 12. Xác định kết quả đấu thầu

1. Căn cứ để xác định lãi suất phát hành, khối lượng trúng thầu và giá bán tín phiếu:

a) Lãi suất và khối lượng tín phiếu dự thầu;

b) Khối lượng tín phiếu gọi thầu;

c) Khung lãi suất phát hành tín phiếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Phương thức xác định lãi suất trúng thầu:

a) Đối với phương thức đấu thầu đơn giá:

Lãi suất trúng thầu là mức lãi suất dự thầu cao nhất, áp dụng chung cho tất cả thành viên đấu thầu (cạnh tranh và không cạnh tranh lãi suất) và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu, thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Trong khung lãi suất phát hành tín phiếu do Bộ Tài chính quy định;

- Khối lượng tín phiếu phát hành tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khối lượng tín phiếu gọi thầu.

b) Đối với phương thức đấu thầu đa giá:

Lãi suất trúng thầu áp dụng cho mỗi thành viên trúng thầu cạnh tranh lãi suất là mức lãi suất dự thầu của thành viên đấu thầu đó và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu, thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khung lãi suất phát hành tín phiếu do Bộ Tài chính quy định;

- Khối lượng tín phiếu phát hành tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất không vượt quá khối lượng tín phiếu gọi thầu;

- Lãi suất trúng thầu áp dụng cho các thành viên đấu thầu đặt thầu dưới hình thức không cạnh tranh lãi suất là bình quân gia quyền của các mức lãi suất trúng thầu, được làm tròn xuống tới hai (02) chữ số thập phân.

3. Phương thức xác định khối lượng tín phiếu trúng thầu cho từng thành viên đấu thầu:

a) Đối với tín phiếu được đấu thầu dưới hình thức cạnh tranh lãi suất:

Khối lượng tín phiếu phát hành cho mỗi thành viên đấu thầu dự thầu cạnh tranh lãi suất tương đương với khối lượng tín phiếu dự thầu của thành viên đấu thầu đó. Trường hợp tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất, khối lượng tín phiếu dự thầu tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất vượt quá khối lượng tín phiếu gọi thầu thì sau khi đã trừ đi khối lượng tín phiếu dự thầu ở các mức lãi suất thấp hơn, phần dư còn lại của khối lượng tín phiếu gọi thầu được phân bổ cho các thành viên đấu thầu dự thầu tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng tín phiếu dự thầu và được làm tròn xuống tới hàng mười nghìn (10.000) đơn vị tín phiếu.

b) Đối với tín phiếu được đấu thầu dưới hình thức kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất:

- Khối lượng tín phiếu phát hành cho mỗi thành viên đấu thầu dự thầu cạnh tranh lãi suất tương đương với khối lượng tín phiếu dự thầu của thành viên đấu thầu đó. Trường hợp tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất, khối lượng tín phiếu dự thầu tính luỹ kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất vượt quá khối lượng gọi thầu thì sau khi đã trừ đi khối lượng tín phiếu dự thầu ở các mức lãi suất thấp hơn và khối lượng tín phiếu phát hành cho các thành viên đấu thầu dự thầu không cạnh tranh lãi suất, phần dư còn lại được phân bổ cho các thành viên đấu thầu dự thầu tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng tín phiếu dự thầu và được làm tròn xuống hàng mười nghìn (10.000) đơn vị tín phiếu.

- Khối lượng tín phiếu phát hành cho mỗi thành viên đấu thầu dự thầu không cạnh tranh lãi suất tương đương với khối lượng tín phiếu dự thầu của thành viên đấu thầu đó, trường hợp tổng khối lượng dự thầu vượt quá giới hạn quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư này, khối lượng tín phiếu phát hành cho mỗi thành viên đấu thầu dự thầu không cạnh tranh lãi suất được phân bổ theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng tín phiếu dự thầu của thành viên đấu thầu đó và được làm tròn xuống hàng mười nghìn (10.000) đơn vị tín phiếu.

- Trường hợp tất cả các thành viên đấu thầu dự thầu cạnh tranh lãi suất không trúng thầu, tín phiếu sẽ không được phát hành cho các thành viên đấu thầu dự thầu không cạnh tranh lãi suất.

4. Ví dụ minh họa xác định lãi suất trúng thầu và phân bổ khối lượng trúng thầu tại Phụ lục 2 Thông tư này.

5. Trường hợp khối lượng tín phiếu trúng thầu thấp hơn khối lượng tín phiếu gọi thầu, Ngân hàng Nhà nước được quyền mua phần chênh lệnh giữa khối lượng tín phiếu trúng thầu và khối lượng tín phiếu gọi thầu. Ngân hàng Nhà nước mua tín phiếu tại mức lãi suất phát hành của phiên đấu thầu trong trường hợp đấu thầu đơn giá và tại mức bình quân gia quyền các mức lãi suất phát hành trong trường hợp đấu thầu đa giá. Trong trường hợp không có lãi suất trúng thầu, Ngân hàng Nhà nước được quyền mua tín phiếu theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước theo các nguyên tắc quy định tại Khoản 3 Điều 16 Thông tư này. Số tín phiếu Ngân hàng Nhà nước mua trong phiên phát hành được tính vào kết quả của phiên đấu thầu.

6. Xác định giá bán tín phiếu:

a. Giá bán một (01) tín phiếu với cả trường hợp phát hành lần đầu và trường hợp phát hành bổ sung được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{1 + \frac{Lt \times n}{365}}$$

Trong đó:

G = Giá bán một (01) tín phiếu (được làm tròn về đơn vị đồng);

MG = Mệnh giá tín phiếu;

L_t = Lãi suất phát hành cho chủ sở hữu tín phiếu (%/365 ngày);

n = Số ngày thực tế kể từ ngày thanh toán tiền mua tín phiếu tới ngày tín phiếu đáo hạn.

b. Số tiền bán tín phiếu được xác định theo công thức sau:

$GG = G \times N$

Trong đó:

GG = Số tiền bán tín phiếu;

G = Giá bán một (01) tín phiếu;

N = Số lượng tín phiếu phát hành cho thành viên trúng thầu.

Điều 13. Phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu

1. Căn cứ vào kết quả trúng thầu quy định tại Điều 12 Thông tư này, Kho bạc Nhà nước quyết định việc phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu và thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Quy trình thủ tục phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu

a) Nguyên tắc phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu

- Chỉ áp dụng đối với các mã tín phiếu có kết quả trúng thầu tại phiên đấu thầu lúc 10 giờ 30 phút theo thông báo kết quả đấu thầu quy định tại Khoản 6 Điều 11 Thông tư này.

- Khối lượng phát hành thêm do Kho bạc Nhà nước quyết định nhưng tối đa không quá 30% khối lượng gọi thầu đối với mỗi mã tín phiếu theo thông báo phát hành tín phiếu quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

- Lãi suất phát hành tín phiếu đối với mỗi mã tín phiếu gọi thầu thêm được xác định bằng lãi suất trúng thầu trong trường hợp đấu thầu đơn giá hoặc bằng bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu trong trường hợp đấu thầu đa giá và được làm tròn xuống tới hai (02) chữ số thập phân.

b) Kho bạc Nhà nước thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước về quyết định phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu. Nội dung thông báo bao gồm: mã tín phiếu phát hành thêm, khối lượng phát hành thêm, lãi suất phát hành thêm và thời gian đăng ký mua thêm. Thời gian Kho bạc Nhà nước thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước về việc phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu được thực hiện cùng với thời gian Kho bạc Nhà nước thông báo lãi suất phát hành tín phiếu cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Thông tư này.

c) Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo việc phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu cho thành viên đấu thầu.

d) Điều kiện được tham gia đăng ký mua thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu:

- Là thành viên đấu thầu tín phiếu;

- Trúng thầu đối với bất kỳ mã tín phiếu nào tại phiên đấu thầu theo quy định tại Khoản 6 Điều 11 Thông tư này.

đ) Thành viên đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d Khoản này được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện việc đăng ký mua thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu. Thành viên đấu thầu có thể đăng ký mua thêm tín phiếu cho chính mình hoặc khách hàng.

e) Khối lượng đăng ký mua thêm của mỗi thành viên đấu thầu (bao gồm cho chính mình hoặc khách hàng) đối với mỗi mã tín phiếu không được vượt quá khối lượng phát hành thêm ngay sau phiên đấu thầu theo thông báo của Kho bạc Nhà nước theo quy định tại điểm b và c Khoản này.

g) Thông tin đăng ký mua thêm tín phiếu bao gồm:

- Mã tín phiếu đăng ký mua thêm;

- Khối lượng đăng ký mua thêm tương ứng với mỗi mã tín phiếu;

- Tên khách hàng.

h) Nguyên tắc xác định khối lượng phát hành thêm cho các thành viên đấu thầu:

- Trong trường hợp khối lượng đăng ký mua thêm nhỏ hơn hoặc bằng khối lượng phát hành thêm ngay sau phiên đấu thầu theo thông báo của Kho bạc Nhà nước được quy định tại điểm b Khoản này, khối lượng phát hành thêm cho mỗi thành viên đấu thầu bằng với khối lượng đăng ký mua thêm của thành viên đấu thầu đó.

- Trong trường hợp khối lượng đăng ký mua thêm vượt quá khối lượng phát hành thêm ngay sau phiên đấu thầu theo thông báo của Kho bạc Nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản này, tỷ lệ phân bổ tín phiếu cho từng thành viên đấu thầu được tính theo tỷ lệ khối lượng đăng ký mua thêm của mỗi thành viên đấu thầu trên tổng khối lượng đăng ký mua thêm đối với mỗi mã tín phiếu và làm tròn xuống hàng mười nghìn (10.000) đơn vị tín phiếu.

i) Trên cơ sở thông tin đăng ký mua thêm, thông báo phát hành thêm tín phiếu của Kho bạc Nhà nước và nguyên tắc xác định khối lượng phát hành thêm, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác định khối lượng phát hành thêm cho từng thành viên đấu thầu và thông báo cho Kho bạc Nhà nước.

k) Kết thúc phiên phát hành tín phiếu, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo kết quả phát hành thêm tín phiếu cho các thành viên đấu thầu đăng ký mua thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu.

Điều 14. Thanh toán tiền mua tín phiếu

1. Chậm nhất vào 14 giờ ngày thanh toán tiền mua tín phiếu do Kho bạc Nhà nước thông báo, các thành viên trúng thầu phải đảm bảo toàn bộ tiền mua tín phiếu (bao gồm cả tiền mua tín phiếu của khách hàng của thành viên đấu thầu) đã được thanh toán và ghi có vào tài khoản do Kho bạc Nhà nước chỉ định. Đối với trường hợp khách hàng không thực hiện thanh toán tiền mua tín phiếu thì thành viên trúng thầu có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua tín phiếu đó. Thành viên trúng thầu phải đảm bảo ghi đầy đủ thông tin trên lệnh chuyển tiền theo yêu cầu của Kho bạc Nhà nước.

2. Khách hàng mua tín phiếu thông qua thành viên đấu thầu có thể thanh toán tiền mua tín phiếu thông qua thành viên đấu thầu hoặc chuyển trực tiếp vào tài khoản do Kho bạc Nhà nước chỉ định nhưng phải đảm bảo đúng thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp khách hàng chuyển tiền mua tín phiếu qua thành viên đấu thầu để chuyển vào tài khoản do Kho bạc Nhà nước chỉ định thì thành viên đấu thầu phải ghi đầy đủ thông tin về mã tín phiếu, chủ sở hữu tín phiếu, khối lượng tín phiếu và tổng số tiền mua của chủ sở hữu tín phiếu đó.

3. Căn cứ vào kết quả chuyển tiền của thành viên trúng thầu hoặc khách hàng của thành viên trúng thầu, Kho bạc Nhà nước gửi bảng kê xác nhận hoàn tất thanh toán tiền mua tín phiếu của thành viên trúng thầu hoặc khách hàng của thành viên trúng thầu cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để thực hiện việc đăng ký, lưu ký tín phiếu cho chủ sở hữu tín phiếu.

Điều 15. Lãi chậm thanh toán tiền mua tín phiếu

1. Kho bạc Nhà nước được thu tiền lãi chậm thanh toán tiền mua tín phiếu trong trường hợp tổ chức mua tín phiếu chậm chuyển tiền từ một (01) ngày trở lên so với ngày thanh toán tiền mua tín phiếu theo thông báo của Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Điều 14 Thông tư này. Lãi chậm thanh toán phải nộp được xác định theo công thức sau:

$P = G \times N \times L_0 \times 150\% \times n/365.$

Trong đó:

P = Lãi phạt chậm thanh toán;

N = Số lượng tín phiếu đã phát hành nhưng chậm thanh toán;

G = Giá bán một (01) tín phiếu;

L_0 = Lãi suất qua đêm do Ngân hàng Nhà nước thông báo tại ngày đầu tiên chậm thanh toán (%/năm);

n = Số ngày thực tế chậm thanh toán tính từ ngày thanh toán.

2. Kho bạc Nhà nước thông báo bằng văn bản cho các tổ chức chậm thanh toán tiền mua tín phiếu, trong đó nêu rõ số tiền lãi chậm thanh toán, thời hạn thanh toán và tài khoản nộp tiền lãi chậm thanh toán.

3. Tổ chức chậm thanh toán tiền mua tín phiếu phải nộp tiền lãi chậm thanh toán vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Kho bạc Nhà nước. Tiền lãi chậm thanh toán tiền mua trái phiếu được ghi thu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán tiền mua tín phiếu, nếu thành viên trúng thầu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền mua tín phiếu, Kho bạc Nhà nước hủy kết quả phát hành đối với số lượng tín phiếu không thanh toán và có văn bản thông báo cho thành viên trúng thầu, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Mục 2
PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Điều 16. Phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp, thống nhất với Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước đối với từng đợt phát hành để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Phương án phát hành bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Mục đích phát hành;

b) Khối lượng, kỳ hạn, hình thức tín phiếu;

c) Mệnh giá tín phiếu;

d) Lãi suất phát hành dự kiến;

đ) Đồng tiền phát hành;

e) Thời điểm phát hành dự kiến;

g) Phương thức và nguồn thanh toán tín phiếu khi đến hạn;

h) Đăng ký, lưu ký và niêm yết giao dịch tín phiếu.

2. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính trao đổi và

thống nhất với Ngân hàng Nhà nước về khối lượng, lãi suất, kỳ hạn và kế hoạch từng đợt phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo ngày phát hành và ngày đáo hạn tín phiếu nằm trong cùng một năm ngân sách.

3. Lãi suất tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước là lãi suất thỏa thuận giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước, trên cơ sở tham khảo lãi suất phát hành tín phiếu kho bạc hoặc lãi suất tín phiếu Ngân hàng Nhà nước hoặc lãi suất giao dịch trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn còn lại tương đương với kỳ hạn tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm gần nhất.

4. Trên cơ sở khối lượng, lãi suất, kỳ hạn và thời điểm được thống nhất theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Kho bạc Nhà nước ký Hợp đồng bán tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này, trong đó quy định các điều kiện, điều khoản của đợt phát hành bao gồm: khối lượng, kỳ hạn, lãi suất phát hành, ngày phát hành, giá bán tín phiếu, ngày thanh toán tiền mua tín phiếu, ngày đáo hạn tín phiếu, tài khoản nhận tiền mua tín phiếu và đăng ký, lưu ký tín phiếu (nếu có).

5. Căn cứ vào hợp đồng mua bán tín phiếu, Kho bạc Nhà nước theo dõi việc chuyển tiền mua tín phiếu của Ngân hàng Nhà nước, hạch toán kế toán và thanh toán tín phiếu khi đến hạn.

Chương 3
ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH TÍN PHIẾU

Điều 17. Đăng ký và lưu ký tín phiếu

1. Tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước.

2. Căn cứ vào văn bản thông báo về việc phát hành tín phiếu của Kho bạc Nhà nước và văn bản thông báo về kết quả đấu thầu của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký tín phiếu trong ngày thanh toán tiền mua tín phiếu.

3. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện lưu ký tín phiếu vào tài khoản của chủ sở hữu sau khi nhận được văn bản xác nhận hoàn tất thanh toán tiền mua tín phiếu của Kho bạc Nhà nước.

4. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam gửi văn bản thông báo đăng

ký tín phiếu đến Sở Giao dịch Chứng khoán để thực hiện niêm yết tín phiếu.

5. Việc hủy đăng ký các tín phiếu không thực hiện thanh toán được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo hủy kết quả phát hành tín phiếu của Kho bạc Nhà nước.

Điều 18. Niêm yết và giao dịch tín phiếu

1. Tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước được niêm yết và giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Riêng tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước và Kho bạc Nhà nước.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện niêm yết tín phiếu căn cứ vào văn bản thông báo về việc đăng ký tín phiếu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Tín phiếu được niêm yết chậm nhất vào ngày thanh toán tiền mua tín phiếu.

3. Sau khi được niêm yết, tín phiếu được giao dịch chậm nhất vào ngày làm việc liền kề thứ hai sau ngày thanh toán tiền mua tín phiếu.

4. Việc hủy niêm yết các tín phiếu không thực hiện thanh toán tiền mua tín phiếu được Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo hủy kết quả phát hành của Kho bạc Nhà nước và văn bản thông báo hủy đăng ký các tín phiếu không thực hiện thanh toán tiền mua tín phiếu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Chương 4
THANH TOÁN TÍN PHIẾU, PHÍ PHÁT HÀNH VÀ THANH TOÁN TÍN PHIẾU

Điều 19. Thanh toán tín phiếu khi đến hạn

1. Ngân sách Trung ương đảm bảo nguồn thanh toán khi tín phiếu đến hạn.

2. Quy trình thanh toán tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước:

a) Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông báo cho Kho bạc Nhà nước số tiền thanh toán tín phiếu trong tháng tiếp theo và ngày thanh toán (nếu có).

b) Chậm nhất vào 11 giờ 30 phút ngày thanh toán tín phiếu, Kho bạc Nhà nước bảo đảm toàn bộ tiền thanh toán tín phiếu trong ngày thanh toán được chuyển và ghi có vào tài khoản do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông báo.

c) Trong ngày thanh toán tín phiếu, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông qua thành viên lưu ký thực hiện chuyển tiền thanh toán tín phiếu cho chủ sở hữu tín phiếu xác định tại ngày đăng ký cuối cùng.

d) Trường hợp Kho bạc Nhà nước chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản thông báo của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chậm so với quy định tại điểm b Khoản này, Kho bạc Nhà nước sẽ phải chịu trả tiền lãi chậm thanh toán theo thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Lãi chậm thanh toán sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phân bổ để chuyển vào tài khoản của chủ sở hữu tín phiếu theo tỷ lệ tín phiếu sở hữu. Lãi chậm thanh toán xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 15 Thông tư này.

đ) Trường hợp Kho bạc Nhà nước chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đúng thời gian quy định tại điểm b Khoản này nhưng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản của chủ sở hữu tín phiếu sau ngày thanh toán tín phiếu, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sẽ phải trả lãi chậm thanh toán trả cho chủ sở hữu tín phiếu. Lãi chậm thanh toán được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 15 Thông tư này.

3. Quy trình thanh toán tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước:

a) Đối với tín phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Đối với tín phiếu không được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam:

- Trước ngày thanh toán tín phiếu năm (05) ngày làm việc, Ngân hàng Nhà nước thông báo cho Kho bạc Nhà nước số tiền tín phiếu cần thanh toán, ngày thanh toán tín phiếu và tài khoản chỉ định thanh toán của Ngân hàng Nhà nước.

- Trong ngày thanh toán tín phiếu, Kho bạc Nhà nước chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản chỉ định của Ngân hàng Nhà nước.

- Trường hợp Kho bạc Nhà nước chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản chỉ định thanh toán của Ngân hàng Nhà nước chậm so với quy định, Kho bạc Nhà nước sẽ phải chịu trả lãi chậm thanh toán cho Ngân hàng Nhà nước. Lãi chậm thanh toán xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 15 Thông tư này và được chuyển vào tài khoản chỉ định thanh toán của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 20. Phí tổ chức phát hành, thanh toán tín phiếu

1. Ngân sách Trung ương đảm bảo nguồn để thanh toán phí tổ chức phát hành, phí thanh toán tín phiếu. Trong vòng mười (10) ngày làm việc đầu tiên hàng tháng, căn cứ khối lượng phát hành và thanh toán tín phiếu của tháng liền kề trước, Kho bạc Nhà nước chủ động lập lệnh trích tài khoản Ngân sách Nhà

nước để chi trả kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng.

2. Phí tổ chức phát hành và thanh toán tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước được thanh toán cho các tổ chức như sau:

a) 0,01% giá trị danh nghĩa tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu được chi trả cho Kho bạc Nhà nước;

b) 0,01% giá trị danh nghĩa tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu được chi trả cho Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước;

c) 0,01% giá trị tín phiếu thực thanh toán được chi trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Các loại phí quy định tại điểm a và điểm b Khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước.

4. Sử dụng nguồn phí phát hành, thanh toán tín phiếu

a) Ngân hàng Nhà nước được sử dụng phí tổ chức phát hành tín phiếu vào các mục đích sau:

- Chi mua sắm tài sản cố định, thiết bị phục vụ cho đấu thầu tín phiếu;

- Chi bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa đột xuất máy móc, thiết bị;

- Chi thiết kế và xây dựng phần mềm chương trình đấu thầu tín phiếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Thông tư này;

- Chi thông tin quảng cáo về đấu thầu tín phiếu kho bạc trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Chi phí trực tiếp cho từng phiên đấu thầu;

- Chi hội thảo, khảo sát, học tập kinh nghiệm đấu thầu tín phiếu;

- Chi hội nghị hàng năm, sơ kết, tổng kết công tác tổ chức đấu thầu;

- Chi khen thưởng đột xuất và định kỳ cho các thành viên Ban đấu thầu, cán bộ phục vụ công tác đấu thầu và các cơ quan có liên quan khác. Khoản chi này không được vượt quá 10% tổng phí phát hành và thanh toán tín phiếu được hưởng;

- Chi họp Ban đấu thầu tín phiếu, định kỳ sơ kết tình hình đấu thầu và bàn phương hướng công tác;

- Chi văn phòng phẩm và chi khác phục vụ cho việc đấu thầu tín phiếu.

b) Kho bạc Nhà nước được sử dụng phí phát hành tín phiếu theo phương thức đấu thầu như đối với phí phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28/07/2015 hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước và các văn

bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

c) Phí thanh toán tín phiếu là doanh thu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và được quản lý và sử dụng theo đúng cơ chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương 5

HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 21. Hạch toán kế toán

Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức công tác hạch toán nguồn thu từ phát hành tín phiếu, thanh toán tín phiếu quy định tại Thông tư này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, Luật Ngân hàng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 22. Báo cáo kết quả phát hành

1. Đối với tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, chậm nhất sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành tín phiếu, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính về kết quả phát hành gồm:

a) Khối lượng và điều kiện, điều khoản của tín phiếu đã phát hành;

b) Thông tin dự thầu của các thành viên đấu thầu: Số lượng thành viên tham gia, khối lượng, lãi suất dự thầu của từng thành viên;

c) Kết quả phát hành: thành viên trúng thầu, khối lượng phát hành, lãi suất phát hành, giá bán tín phiếu.

2. Đối với tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước, chậm nhất sau mười (10) ngày làm việc kể từ khi kết thúc đợt phát hành, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính kết quả của đợt phát hành tín phiếu. Nội dung báo cáo bao gồm:

a) Khối lượng và điều kiện, điều khoản của tín phiếu phát hành cho Ngân hàng Nhà nước;

b) Kết quả của đợt phát hành: Khối lượng, lãi suất phát hành tín phiếu.

3. Hình thức báo cáo là thư điện tử hoặc văn bản theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại từng thời kỳ.

Điều 23. Báo cáo tình hình phát hành và thanh toán tín phiếu

1. Chậm nhất vào ngày mười (10) hàng tháng, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính tình hình phát hành, thanh toán tín phiếu của tháng trước. Trường hợp ngày mười (10) hàng tháng là ngày nghỉ lễ theo quy định thì thời hạn nộp báo cáo tháng là ngày làm việc liền kề tiếp theo ngày nghỉ lễ. Nội dung báo cáo

bao gồm:

a) Tổng khối lượng tín phiếu phát hành trong tháng phân theo kỳ hạn và phương thức phát hành;

b) Tổng khối lượng tín phiếu thanh toán trong tháng báo cáo;

c) Tổng khối lượng tín phiếu dự kiến thanh toán trong tháng tiếp theo.

2. Định kỳ hàng quý, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước về tình hình sở hữu tín phiếu của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tình hình nắm giữ tín phiếu trên tài khoản lưu ký của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo mẫu quy định tại Khoản 2 Điều 43 Thông tư số 111/2015/TT-BTC và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và tình hình các nhà đầu tư sử dụng tín phiếu tham gia hoạt động cầm cố, thế chấp trên thị trường tiền tệ.

3. Hình thức báo cáo là thư điện tử hoặc văn bản theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại từng thời kỳ.

Điều 24. Báo cáo của thành viên đấu thầu

Thành viên đấu thầu thực hiện báo cáo Bộ Tài chính về tình hình tham gia thị trường theo quy định tại Điều 44 Thông tư số 111/2015/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 25. Công bố thông tin

1. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán công bố thông tin về kết quả đấu thầu tín phiếu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước trên trang điện tử của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán ngay trong ngày tổ chức phát hành, nội dung công bố thông tin gồm:

a) Mã tín phiếu;

b) Kỳ hạn;

c) Ngày phát hành, ngày đáo hạn, ngày thanh toán tín phiếu;

d) Khối lượng gọi thầu, khối lượng dự thầu, khối lượng trúng thầu, số tiền thanh toán tín phiếu trúng thầu;

đ) Lãi suất dự thầu thấp nhất, lãi suất dự thầu cao nhất, lãi suất phát hành;

e) Số thành viên tham gia đấu thầu, tổng số phiếu đăng ký đấu thầu.

2. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán công bố thông tin về kết quả phát hành thêm tín phiếu ngay sau phiên đấu thầu (nếu có) trên trang điện tử của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán ngay trong ngày tổ chức phát hành, nội dung công bố thông tin gồm:

a) Mã tín phiếu;

b) Kỳ hạn;

c) Ngày phát hành, ngày đáo hạn, ngày thanh toán tín phiếu;

d) Khối lượng đăng ký mua thêm, khối lượng phát hành thêm, số tiền thanh toán tín phiếu mua thêm;

đ) Lãi suất phát hành;

e) Số thành viên tham gia đăng ký mua thêm.

3. Đối với tín phiếu được đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán công bố thông tin về ngày thanh toán tín phiếu trong năm tiếp theo trên trang tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Thông tin công bố bao gồm:

a) Mã tín phiếu thanh toán trong năm;

b) Ngày thanh toán tín phiếu của từng mã tín phiếu;

c) Ngày đăng ký cuối cùng trong năm của từng mã tín phiếu.

Chương 6
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Quy định về khung lãi suất phát hành tín phiếu trong từng thời kỳ hoặc từng đợt phát hành.

2. Làm việc với Ngân hàng Nhà nước để đánh giá về tình hình thị trường và định hướng kế hoạch phát triển thị trường trong thời gian tiếp theo.

3. Chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 27. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước

1. Xây dựng phần mềm, đường truyền, cơ sở dữ liệu cho công tác đấu thầu tín phiếu, đảm bảo đồng bộ với hệ thống đấu thầu điện tử trái phiếu Chính phủ tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính để thống nhất phương án mua tín phiếu trực tiếp trước khi trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

3. Mua tín phiếu trực tiếp theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

4. Phối hợp với Bộ Tài chính để đánh giá về tình hình thị trường và định hướng phát triển thị trường trong thời gian tiếp theo.

Điều 28. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước

1. Tổ chức phát hành, thanh toán tín phiếu, thanh toán phí phát hành, phí thanh toán tín phiếu theo quy định tại Thông tư này.

2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và hạch toán kế toán liên quan đến việc phát hành tín phiếu theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán công bố thông tin theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

4. Làm việc với Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để đánh giá về tình hình thị trường và định hướng phát triển thị trường trong thời gian tiếp theo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước

1. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện công tác đấu thầu tín phiếu, kiểm tra, giám sát việc tổ chức đấu thầu phát hành tín phiếu, đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư này.

2. Hướng dẫn quy trình thực hiện nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước.

3. Cung cấp thông tin về kết quả đấu thầu tín phiếu theo phiên cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Cung cấp thông tin về dự thầu và kết quả đấu thầu phát hành tín phiếu cho Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Thông tư này hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

5. Lưu giữ các tài liệu liên quan của từng phiên đấu thầu phát hành tín phiếu để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán công bố thông tin theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

Điều 30. Trách nhiệm của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

1. Thực hiện đăng ký, lưu ký và hủy đăng ký, lưu ký tín phiếu theo quy định tại Thông tư này.

2. Đảm bảo thực hiện thanh toán tín phiếu theo thời gian quy định tại

Thông tư này.

3. Cung cấp cho Kho bạc Nhà nước các mã tín phiếu dự kiến sẽ cấp cho tín phiếu phát hành lần đầu để thông báo cho thành viên đấu thầu và thông báo trên trang điện tử của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.

4. Cung cấp các số liệu, tài liệu cần thiết liên quan đến lĩnh vực quản lý theo quy định tại Thông tư này hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính (nếu có).

5. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán công bố thông tin theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

Điều 31. Trách nhiệm của Sở Giao dịch Chứng khoán

1. Thực hiện niêm yết, hủy niêm yết tín phiếu theo các quy định tại Thông tư này.

2. Cung cấp các số liệu, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động niêm yết và giao dịch tín phiếu theo định kỳ hàng tuần hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

3. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước công bố thông tin theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

Điều 32. Trách nhiệm của Ban đấu thầu tín phiếu

1. Ban đấu thầu tín phiếu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập, trong đó bao gồm: 02 đại diện của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, 02 đại diện của Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước, 02 đại diện của Kho bạc Nhà nước và 02 đại diện của Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính - Bộ Tài chính, 01 thư ký là lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ liên quan của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

2. Ban đấu thầu tín phiếu có trách nhiệm:

a) Giúp Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước tổ chức việc đấu thầu tín phiếu theo quy định tại Thông tư này;

b) Kiểm tra việc tổ chức đấu thầu thông qua cơ chế báo cáo hoặc kiểm tra đột xuất;

c) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình đấu thầu tín phiếu qua Ngân hàng Nhà nước;

d) Theo dõi diễn biến thị trường đấu thầu tín phiếu để kiến nghị với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các biện pháp điều hành hoạt động thị trường.

Chương 7
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2016.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 106/2012/TTLT-BTC-TCNH ngày 28 tháng 06 năm 2012 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

KT. THỐNG ĐỐC **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** **PHÓ THỐNG ĐỐC**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Thị Hồng	**Trần Văn Hiếu**

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ và các PTTg;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng BCĐ TW phòng chống tham nhũng;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Wesite Bộ Tài chính, Website Ngân hàng Nhà nước;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước;
- Các thành viên đấu thầu TPCP;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước.(500b)

PHỤ LỤC 1

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẤU THẦU TÍN PHIẾU CỦA SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/06/2016 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày ... tháng ... năm .....

Kính gửi: .....

Căn cứ vào thông báo phát hành tín phiếu của Kho bạc Nhà nước tại công văn số / / ngày / / , ngày / / Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức đấu thầu phát thành tín phiếu gồm:

Mã tín phiếu	Kỳ hạn (tuần)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu	Khối lượng phát hành		
					Khối lượng phát hành tại phiên đấu thầu tín phiếu	Khối lượng phát hành thêm ngay sau phiên đấu thầu	Tổng khối lượng phát hành
(*)							

Căn cứ vào đăng ký đấu thầu phát hành tín phiếu của các thành viên đấu thầu, kết quả phát hành tín phiếu như sau:

STT	Thành viên đấu thầu	Chủ sở hữu tín phiếu	Số TK tại ngân hàng thanh toán	Khối lượng trúng thầu (**)	Lãi suất trúng thầu	Giá tiền thanh toán mua tín phiếu
..						
..						
..						

Chú thích:

(*) Thông báo kết quả đấu thầu đối với mỗi mã tín phiếu tại mỗi đợt phát hành trái phiếu.

(**) Khối lượng trúng thầu bao gồm cả khối lượng trúng thầu tại phiên đấu thầu lúc 10 giờ 30 phút sáng và khối lượng mua thêm ngay sau phiên đấu thầu

Sở Giao dịch Ngân hàng nhà nước cung cấp thông tin để quý đơn vị biết, phối hợp thực hiện lưu ký trái phiếu, và theo dõi quản lý tín phiếu./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

XÁC ĐỊNH LÃI SUẤT TRÚNG THẦU TÍN PHIẾU KHO BẠC KHI PHÁT HÀNH THEO PHƯƠNG THỨC ĐẤU THẦU

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/06/2016 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

1. Phát hành theo hình thức cạnh tranh lãi suất

Ví dụ: Trường hợp KBNN công bố huy động 1.000 tỷ đồng tín phiếu kho bạc, khung lãi suất hợp lý do Bộ Tài chính quy định là 10,5%, và các mức lãi suất dự thầu của các Nhà đầu tư như dưới đây, thì mức lãi suất trúng thầu và khối lượng cần thanh toán cho KBNN của từng Nhà đầu tư sẽ như sau:

a) Đối với phương thức đấu thầu đơn giá:

Số thứ tự	Nhà đầu tư	Lãi suất đăng ký	Khối lượng đăng ký	Khối lượng cộng dồn	Kết quả phiên phát hành	
					Khối lượng trúng thầu	Lãi suất trúng thầu
		(%/năm)	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(%/năm)*
1	A	5,15%	150	150	150	5,49%
2	A	5,20%	100	250	100	5,49%
3	A	5,25%	100	350	100	5,49%
4	B	5,35%	200	550	200	5,49%
5	D	5,35%	200	750	200	5,49%
6	D	5,40%	200	950	200	5,49%
7	B	5,49%	100	1.050	50	5,49%
8	B	5,50%	100	1.150	-	
9	C	5,50%	200	1.350	-	
10	D	5,50%	200	1.550	-	
11	F	5,50%	200	1.750	-	
12	C	5,60%	300	2.050	-	
13	D	5,60%	200	2.250	-	
14	D	5,70%	200	2.450	-	
15	E	5,70%	50	2.500	-	
16	B	6,00%	100	2.600	-	
17	G	6,00%	100	2.700	-	
18	H	6,20%	200	2.900	-	
Tổng			**2.900**		**1.000**	

- Lãi suất trúng thầu bằng 5,49%/năm, là mức lãi suất dự thầu cao nhất, áp dụng chung cho các thành viên đấu thầu và được chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu đảm bảo đồng thời hai (02) điều kiện: (i) Trong khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định; (ii) Khối lượng tín phiếu phát hành tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khối lượng tín phiếu gọi thầu.

- Khối lượng dự thầu cộng dồn cạnh tranh lãi suất tại các mức lãi suất thấp hơn 5,49%/năm là 950 tỷ đồng, do vậy phần dư còn lại 50 tỷ đồng so với khối lượng gọi thầu được phân bổ cho các thành viên dự thầu tại mức lãi suất trúng thầu 5,49%/năm theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng dự thầu. Do vậy, nhà đầu tư B được phân bổ 50/100 tỷ đồng dự thầu tại mức lãi suất 5,49%/năm.

b) Đối với phương thức đấu thầu đa giá:

Số thứ tự	Nhà đầu tư	Lãi suất đăng ký	Khối lượng đăng ký	Khối lượng cộng dồn	Kết quả phiên phát hành	
					Khối lượng trúng thầu	Lãi suất trúng thầu
		(%/năm)	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(%/năm)*
1	A	5,15%	150	150	150	5,15%
2	A	5,20%	100	250	100	5,20%
3	A	5,25%	100	350	100	5,25%
4	B	5,35%	200	550	200	5,35%
5	D	5,35%	200	750	200	5,35%
6	D	5,40%	200	950	200	5,40%
7	B	5,49%	100	1.050	50	5,49%
8	B	5,50%	100	1.150	-	
9	C	5,50%	200	1.350	-	
10	D	5,50%	200	1.550	-	
11	F	5,50%	200	1.750	-	
12	C	5,60%	300	2.050	-	
13	D	5,60%	200	2.250	-	
14	D	5,70%	200	2.450	-	
15	E	5,70%	50	2.500	-	
16	B	6,00%	100	2.600	-	
17	G	6,00%	100	2.700	-	
18	H	6,20%	200	2.900	-	
Tổng			**2.900**		**1.000**	

- Lãi suất trúng thầu áp dụng cho mỗi thành viên trúng thầu là mức lãi suất dự thầu của thành viên đấu thầu đó và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu đảm bảo đồng thời hai (02) điều kiện: (i) Bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khung lãi suất do Bộ Tài chính quyết định; (ii) Khối lượng tín phiếu phát hành tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất không vượt quá khối lượng tín phiếu gọi thầu.

Do vậy, các mức lãi suất trúng thầu từ 5,15%/năm đến 5,49%/năm . Tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất là 5,49%/năm, nhà đầu tư B được phân bổ 50/100 tỷ đồng dự thầu.

- Bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu bằng 5,312%, cụ thể như sau:

(150x5,15%+100x5,20%+100x5,25%+200x5,35%+50x5,49%+200x5,35%+200x5,40%)/1.000=5,312%

2. Phát hành theo hình thức cạnh tranh lãi suất kết hợp không cạnh tranh lãi suất

Trường hợp KBNN công bố huy động 1.000 tỷ đồng tín phiếu kho bạc, khung lãi suất hợp lý do Bộ Tài chính quy định là 5,50%, và các mức lãi suất dự thầu của các Nhà đầu tư như dưới đây, thì mức lãi suất trúng thầu và khối lượng cần thanh toán cho KBNN của từng Nhà đầu tư sẽ như sau:

a) Đối với phương thức đấu thầu đơn giá

Số thứ tự	Nhà đầu tư	Lãi suất đăng ký	Khối lượng đăng ký	Khối lượng dự thầu cộng dồn	Kết quả phiên phát hành	
					Khối lượng trúng thầu	Lãi suất trúng thầu
		(%/năm)	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(%/năm)*
A. Dự thầu không cạnh tranh lãi suất						
1	A		100	100	100	5,49%
2	B		100	200	100	5,49%
3	D		100	300	100	5,49%
Tổng dự thầu không cạnh tranh lãi suất			**300**		**300**	
B. Dự thầu cạnh tranh lãi suất						
1	A	5,20%	100	100	100	5,49%
2	A	5,30%	100	200	100	5,49%
3	B	5,35%	100	300	100	5,49%
4	D	5,45%	200	500	200	5,49%
5	C	5,47%	100	600	100	5,49%
6	B	5,49%	100	700	100	5,49%
7	B	5,55%	100	800	-	
8	D	5,55%	200	1.000	-	
9	F	5,55%	200	1.200	-	
10	C	5,60%	300	1.500	-	
11	D	5,60%	200	1.700	-	
12	D	5,70%	200	1.900	-	
13	E	5,70%	50	1.950	-	
14	G	6,00%	100	2.050	-	
15	H	6,20%	200	2.250	-	
Tổng dự thầu cạnh tranh lãi suất			**2.250**		**700**	

- Khối lượng tín phiếu phát hành cho các thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất tối đa đảm bảo không vượt quá 30% khối lượng gọi thầu, bằng 300 tỷ đồng.

- Lãi suất trúng thầu là mức lãi suất dự thầu cao nhất, áp dụng chung cho các thành viên đấu thầu và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu, thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện: (i) Trong khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định; (ii) Khối lượng tín phiếu phát hành cho các thành viên dự thầu cạnh tranh lãi suất tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu không vượt quá 700 tỷ đồng (khối lượng tín phiếu gọi thầu trừ đi khối lượng phát hành cho thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất). Do đó lãi suất trúng thầu được xác định bằng 5,49%/năm.

- Lãi suất trúng thầu của thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất bằng với lãi suất trúng thầu cạnh tranh lãi suất là 5,49%/năm.b) Đối với phương thức đấu thầu đa giá

Số thứ tự	Nhà đầu tư	Lãi suất đăng ký	Khối lượng đăng ký	Khối lượng dự thầu cộng dồn	Kết quả phiên phát hành	
					Khối lượng trúng thầu	Lãi suất trúng thầu
		(%/năm)	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(%/năm)*
A. Dự thầu không cạnh tranh lãi suất						
1	A		100	100	100	5,38%
2	B		100	200	100	5,38%
3	D		100	300	100	5,38%

Số thứ tự	Nhà đầu tư	Lãi suất đăng ký	Khối lượng đăng ký	Khối lượng dự thầu cộng dồn	Kết quả phiên phát hành	
					Khối lượng trúng thầu	Lãi suất trúng thầu
		(%/năm)	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(Tỷ đồng)*	*(%/năm)*
Tổng dự thầu không cạnh tranh lãi suất			**300**		**300**	
B. Dự thầu cạnh tranh lãi suất						
1	A	5,20%	100	100	100	5,20%
2	A	5,25%	100	200	100	5,25%
3	B	5,35%	100	300	100	5,35%
4	D	5,45%	200	500	200	5,45%
5	B	5,50%	100	600	100	5,50%
6	C	5,50%	100	700	100	5,50%
7	B	5,55%	100	800	-	
8	D	5,55%	200	1.000	-	
9	F	5,55%	200	1.200	-	
10	C	5,60%	300	1.500	-	
11	D	5,60%	200	1.700	-	
12	D	5,70%	200	1.900	-	
13	E	5,70%	50	1.950	-	
14	G	6,00%	100	2.050	-	
15	H	6,20%	200	2.250	-	
Tổng dự thầu cạnh tranh lãi suất			**2.250**		**700**	

- Khối lượng tín phiếu phát hành cho các thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất tối đa đảm bảo không vượt quá 30% khối lượng gọi thầu, bằng 300 tỷ đồng.

- Lãi suất trúng thầu áp dụng cho mỗi thành viên trúng thầu là mức lãi suất dự thầu của thành viên đấu thầu đó và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu, thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện: (i) Bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khung lãi suất do Bộ Tài chính quyết định; (ii) Khối lượng tín phiếu phát hành cho các thành viên dự thầu cạnh tranh lãi suất tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất không vượt quá 700 tỷ đồng (khối lượng tín phiếu gọi thầu trừ đi khối lượng phát hành cho thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất). Do vậy, lãi suất trúng thầu được xác định từ 5,20%/năm đến 5,50%/năm. Bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu cạnh tranh lãi suất bằng:

(100x5,20%+100x5,25%+100x5,35%+200x5,45%+100x5,50%+100x5,50%)/1.000 = 5,386%

Mức lãi suất bình quân gia quyền 5,386% này thấp hơn so với khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định là 5,50%/năm.

- Lãi suất trúng thầu của thành viên dự thầu không có cạnh tranh lãi suất là bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu cạnh tranh lãi suất, được làm tròn xuống tới 02 (hai) chữ số thập phân. Như vậy, mức lãi suất trúng thầu của các thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất là 5,38%/năm.

PHỤ LỤC 3

MẪU HỢP ĐỒNG BÁN TÍN PHIẾU KHO BẠC TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/06/2016 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG BÁN TÍN PHIẾU KHO BẠC TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: ... /HĐ

- Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số ...../2016/TTLT-BTC-NHNN ngày ..../..../2016 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm..., tại ...

Chúng tôi gồm:

I. Bộ Tài chính:

- Tên tổ chức phát hành: Bộ Tài chính

- Địa chỉ: .....

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

II. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước)

- Tên tổ chức mua tín phiếu: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Địa chỉ: .....

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

Sau khi thống nhất, hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng mua bán tín phiếu kho bạc với các nội dung sau đây:

Điều 1. Các điều khoản, điều kiện của tín phiếu kho bạc:

1. Mã tín phiếu:

2. Khối lượng tín phiếu:

3. Lãi suất tín phiếu:

4. Kỳ hạn tín phiếu:

5. Giá bán tín phiếu:

6. Ngày phát hành tín phiếu:

7. Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu:

8. Ngày đáo hạn tín phiếu:

9. Thông tin về tài khoản nhận tiền mua tín phiếu:

10. Thông tin về việc đăng ký, lưu ký niêm yết tín phiếu:

Điều 2. Ngân hàng Nhà nước thực hiện thanh toán tiền mua tín phiếu theo quy định của Điều 14 Thông tư liên tịch số ...../2016/TTLT-BTC-NHNN ngày ..../..../2016.

Điều 3. Tín phiếu kho bạc bán trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước được đăng ký, lưu ký theo quy định của Thông tư liên tịch số ...../2016/TTLT-BTC-NHNN ngày ..../..../2016.

Điều 4. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước:

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chuyển tiền mua tín phiếu theo quy định của Hợp đồng vào tài khoản nhận tiền mua tín phiếu đầy đủ và đúng thời hạn.

Điều 5. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

Bộ Tài chính có trách nhiệm thanh toán tín phiếu đến hạn đầy đủ và đúng thời hạn.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

BỘ TÀI CHÍNH	**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*